

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Cho biết nguyên tử khói (theo u) của các nguyên tố là: H = 1; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23;

Al = 27; S = 32; Cl = 35,5; Cu = 64; Zn = 65; Ag = 108.

Câu 1: Sắt (Fe) ở ô số 26 của bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học. Cấu hình electron của ion Fe³⁺ là

- A. [Ar]3d⁶. B. [Ar]4s¹3d⁴. C. [Ar]4s²3d³. D. [Ar]3d⁵.

Câu 2: Để phản ứng vừa đủ với 100 ml dung dịch CuSO₄ 1M cần m gam bột Zn. Giá trị của m là

- A. 9,75. B. 3,25. C. 6,50. D. 3,90.

Câu 3: Số oxi hóa của crom trong hợp chất CrO₃ là

- A. +4. B. +2. C. +6. D. +3.

Câu 4: Cho 6,0 gam HCOOCH₃ phản ứng hết với dung dịch NaOH (dư), đun nóng. Khối lượng muối HCOONa thu được là

- A. 4,1 gam. B. 3,4 gam. C. 6,8 gam. D. 8,2 gam.

Câu 5: Cho m gam glucozơ phản ứng hoàn toàn với lượng dư dung dịch AgNO₃ trong NH₃ (đun nóng), thu được 0,2 mol Ag. Giá trị của m là

- A. 18,0. B. 16,2. C. 9,0. D. 36,0.

Câu 6: Chất có tính lưỡng tính là

- A. NaOH. B. NaNO₃. C. NaHCO₃. D. NaCl.

Câu 7: Dung dịch NaOH phản ứng được với

- A. FeO. B. CuO. C. Fe₂O₃. D. Al₂O₃.

Câu 8: Cho dãy các chất: CH₃COOC₂H₅, C₂H₅OH, H₂NCH₂COOH, CH₃NH₂. Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

- A. 2. B. 4. C. 1. D. 3.

Câu 9: Cho dãy các kim loại: Mg, Cu, Fe, Ag. Kim loại trong dãy có tính khử mạnh nhất là

- A. Ag. B. Fe. C. Mg. D. Cu.

Câu 10: Kim loại phản ứng được với dung dịch HNO₃ đặc, nguội là

- A. Fe. B. Cu. C. Al. D. Cr.

Câu 11: Chất tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polibuta-1,3-dien là

- A. CH₂=CH-CH₃. B. CH₂=CH-CH=CH₂.
C. CH₂=CH₂. D. CH₂=CHCl.

Câu 12: Cho CH₃COOCH₃ phản ứng với dung dịch NaOH (đun nóng), sinh ra các sản phẩm là

- A. CH₃COONa và CH₃OH. B. CH₃OH và CH₃COOH.
C. CH₃COOH và CH₃ONa. D. CH₃COONa và CH₃COOH.

Câu 13: Chất thuộc loại cacbohiđrat là

- A. glicerol. B. poli(vinyl clorua). C. lipit. D. xenlulozơ.

Câu 14: Hoà tan hoàn toàn 2,7 gam Al bằng dung dịch HNO₃ (loãng, dư), thu được V lít khí NO (sản phẩm khử duy nhất, ở đktc). Giá trị của V là

- A. 2,24. B. 4,48. C. 3,36. D. 1,12.

Câu 15: Dung dịch nào sau đây phản ứng được với dung dịch Na₂CO₃ tạo kết tủa?

- A. CaCl₂. B. KNO₃. C. KCl. D. NaCl.

Câu 16: Cho dãy các dung dịch: glucozo, saccarozo, etanol, glixerol. Số dung dịch trong dãy phản ứng được với $\text{Cu}(\text{OH})_2$ ở nhiệt độ thường tạo thành dung dịch có màu xanh lam là

- A. 3. B. 1. C. 4. D. 2.

Câu 17: Chất có chứa nguyên tố nitơ là

- A. axit axetic. B. glyxin. C. ancol etylic. D. phenol.

Câu 18: Cho dãy các kim loại: Fe, W, Hg, Cu. Kim loại trong dãy có nhiệt độ nóng chảy thấp nhất là

- A. Hg. B. W. C. Fe. D. Cu.

Câu 19: Đồng phân của fructozơ là

- A. tinh bột. B. xenlulozo. C. glucozo. D. saccarozo.

Câu 20: Dung dịch làm quỳ tím chuyển sang màu xanh là

- A. $\text{C}_2\text{H}_5\text{NH}_2$. B. $\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}$. C. CH_3COOH . D. HCOOH .

Câu 21: Canxi cacbonat (CaCO_3) phản ứng được với dung dịch

- A. KCl . B. HCl . C. KNO_3 . D. NaNO_3 .

Câu 22: Oxit nào sau đây thuộc loại oxit bazơ?

- A. NO_2 . B. CuO . C. SO_2 . D. CO_2 .

Câu 23: Chất có khả năng làm mềm nước có tính cứng toàn phần là

- A. NaCl . B. Na_2CO_3 . C. CaCl_2 . D. $\text{Ca}(\text{NO}_3)_2$.

Câu 24: Kim loại phản ứng được với dung dịch HCl là

- A. Au. B. Cu. C. Ag. D. Mg.

Câu 25: Polime được điều chế bằng phản ứng trùng ngưng là

- A. polistiren. B. nilon-6,6. C. polietilen. D. poli(vinyl clorua).

Câu 26: Điều chế kim loại K bằng phương pháp

- A. điện phân dung dịch KCl không có màng ngăn.
B. dùng khí CO khử ion K^+ trong K_2O ở nhiệt độ cao.
C. điện phân dung dịch KCl có màng ngăn.
D. điện phân KCl nóng chảy.

Câu 27: Axit nào sau đây là axit béo?

- A. Axit acrylic. B. Axit axetic. C. Axit fomic. D. Axit oleic.

Câu 28: Để phân biệt dung dịch NH_4Cl với dung dịch BaCl_2 , người ta dùng dung dịch

- A. $\text{Mg}(\text{NO}_3)_2$. B. KNO_3 . C. NaNO_3 . D. KOH .

Câu 29: Dãy các kim loại được xếp theo chiều giảm dần tính khử là:

- A. Zn, Cu, K. B. K, Zn, Cu. C. K, Cu, Zn. D. Cu, K, Zn.

Câu 30: Công thức hóa học của sắt(III) hiđroxit là

- A. Fe(OH)_3 . B. Fe_2O_3 . C. Fe(OH)_2 . D. FeO .

Câu 31: Quặng boxit là nguyên liệu dùng để điều chế kim loại

- A. natri. B. chì. C. nhôm. D. đồng.

Câu 32: Chất có chứa 6 nguyên tử cacbon trong một phân tử là

- A. saccarozo. B. glucozo. C. etanol. D. glixerol.

Câu 33: Chất nào sau đây là este?

- A. CH_3OH . B. CH_3CHO . C. HCOOH . D. $\text{CH}_3\text{COOC}_2\text{H}_5$.

Câu 34: Nhỏ vài giọt nước brom vào dung dịch anilin, thấy xuất hiện kết tủa màu

- A. trắng. B. đỏ. C. tím. D. xanh.

Câu 35: Kim loại phản ứng được với nước ở nhiệt độ thường là

- A. Ag. B. Ba. C. Cu. D. Fe.

Câu 36: Cho 0,1 mol $\text{H}_2\text{NCH}_2\text{COOH}$ phản ứng vừa đủ với V ml dung dịch NaOH 1M. Giá trị của V là

- A. 300. B. 400. C. 100. D. 200.

Câu 37: Dãy gồm các hợp chất được xếp theo thứ tự tăng dần lực bazơ là:

- A. CH_3NH_2 , $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin), NH_3 .
B. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin), CH_3NH_2 , NH_3 .
C. NH_3 , CH_3NH_2 , $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin).
D. $\text{C}_6\text{H}_5\text{NH}_2$ (anilin), NH_3 , CH_3NH_2 .

Câu 38: Trong bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học, kim loại kiềm thuộc nhóm

- A. IIIA. B. IVA. C. IIA. D. IA.

Câu 39: Kim loại Fe phản ứng được với dung dịch

- A. CaCl_2 . B. NaCl . C. CuCl_2 . D. KCl .

Câu 40: Cho 15 gam hỗn hợp kim loại Zn, Cu vào dung dịch HCl (dil). Sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, thu được 4,48 lít khí H_2 (đktc) và m gam kim loại không tan. Giá trị của m là

- A. 2,2. B. 6,4. C. 2,0. D. 8,5.

----- HẾT -----